

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Không có giải pháp kỹ thuật hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2 Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ các công trình cũ: Đào bỏ kết cấu mặt đường hư hỏng, kết cấu các đoạn mương hư hỏng, đào bóc đất hữu cơ...	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
1.2 Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ các công trình cũ: Đào bỏ kết cấu mặt đường hư hỏng, kết cấu các đoạn mương hư hỏng, đào bóc đất hữu cơ...	Không có giải pháp kỹ thuật hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.3. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công: Thi công móng CPDD, thảm BTN mặt đường; thi công mặt đường BTXM; thi công hệ thống thoát nước; thi công hệ thống ATGT (sơn vạch kẻ đường, sơn gờ giảm tốc, biển báo)	Có đề xuất về giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi	Đạt
1.3. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công: Thi công móng CPDD, thảm BTN mặt đường; thi công mặt đường BTXM; thi công hệ thống thoát nước; thi công hệ thống ATGT (sơn vạch kẻ đường, sơn gờ giảm tốc, biển báo)	Không có giải pháp kỹ thuật hoặc có nhưng không hợp lý về giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
1.4. Bảo đảm giao thông trong quá trình thi công	Có đề xuất phương án đảm bảo giao thông, biển báo, chỉ dẫn... để đảm bảo xe cơ giới phục vụ thi công không gây ùn tắc giao thông chung.	Đạt
1.4. Bảo đảm giao thông trong quá trình thi công	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí chi tiết được xác định	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	là không đạt.	Đạt
2. Tiến độ thi công:		
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 75 ngày .	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 75 ngày .	Đạt
	Không đề xuất thời gian thi công hoặc Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 75 ngày .	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Không đề xuất hoặc Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
3.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công: Thi công móng CPĐD, thảm BTN mặt đường; thi công mặt đường BTXM; thi công hệ thống thoát nước; thi công hệ thống ATGT (sơn vạch kẻ đường, sơn gờ giảm tốc, biển báo)	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
4.1. An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.2. Phòng cháy, chữa cháy : Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
4.3. Vệ sinh môi trường Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	biện pháp tổ chức thi công	
Kết luận	Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. Bảo hành và uy tín của nhà thầu		
5.1. Bảo hành Thời gian bảo hành 24 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 24 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 24 tháng.	Không đạt
5.2. Uy tín của nhà thầu trong vòng 03 năm (từ ngày 01/01/2022) trở lại thông qua Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết không thuộc các trường hợp vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đúng nội dung theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. Các yếu tố cần thiết khác		
6.1 Cam kết của nhà thầu trong việc thực hiện quy định về tải trọng phương tiện trong quá trình triển khai thi công các dự án công trình giao thông theo Chỉ thị số 10/CT-BGTVT ngày 17/11/2016 của Bộ GTVT	Nhà thầu có nộp bản cam kết thực hiện quy định của Bộ GTVT về bảo đảm kích thước thùng hàng và tải trọng xe khi vận chuyển vật tư, thiết bị phục vụ thi công gói thầu đúng mẫu quy định của E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không nộp bản cam kết thực hiện quy định của Bộ GTVT về bảo đảm kích thước thùng hàng và tải trọng xe khi vận chuyển vật tư, thiết bị phục vụ thi công gói thầu hoặc có nộp nhưng không đúng mẫu quy định của E-HSMT.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.2. Đối với công tác sản xuất Bê tông nhựa nóng (BTN)	<p>Có trạm trộn BTN công suất $\geq 80T/h$, khoảng cách vận chuyển BTN từ trạm trộn đến công trường thi công phải đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, đảm bảo khả thi trong việc vận chuyển, cung cấp BTN đáp ứng được tiến độ và yêu cầu kiểm soát, quản lý chất lượng (kèm theo tài liệu chứng minh trạm trộn BTN có công suất $\geq 80T/h$ và giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực thuộc sở hữu của nhà thầu) hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp BTN (kèm theo hợp đồng nguyên tắc và tài liệu chứng minh trạm trộn BTN công suất $\geq 80T/h$, khoảng cách vận chuyển BTN từ trạm trộn đến công trường thi công phải đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, đảm bảo khả thi trong việc vận chuyển, cung cấp BTN đáp ứng được tiến độ và yêu cầu kiểm soát, quản lý chất lượng và giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực thuộc sở hữu của đơn vị cung cấp)</p>	Đạt
	<p>Không có trạm trộn BTN công suất $\geq 80T/h$ hoặc có trạm trộn BTN nhưng công suất $<80T/h$ hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp BTN hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp BTN nhưng trạm trộn BTN của đơn vị cung cấp có công suất $<80T/h$</p>	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí chi tiết được xác định	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	là không đạt.	đạt
<u>KẾT LUẬN</u>	Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi Tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt	ĐẠT
	Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo	KHÔNG ĐẠT

CỘNG HÒA – XÃ HỘI – CHỦ NGHĨA – VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢN CAM KẾT

**Về việc: Thực hiện kiểm soát kích thước thùng hàng
và tải trọng đối với xe chở vật tư, thiết bị phục vụ thi công gói thầu.**

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên Chủ đầu tư]*

Căn cứ vào việc ____ *[Ghi tên nhà thầu tham dự thầu]*, sau đây gọi là “nhà thầu”, sẽ tham dự thầu gói thầu ____ *[Ghi tên gói thầu]*.

Nếu trúng thầu, chúng tôi xin cam kết thực hiện ngay việc kiểm soát kích thước thùng hàng và tải trọng đối với xe chở vật tư, thiết bị phục vụ thi công gói thầu theo quy định theo quy định tại Chỉ thị số 10/CT-BGTVT ngày 17/11/2016 của Bộ GTVT (Nay là Bộ Xây dựng) về tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện trong quá trình triển khai thi công các dự án xây dựng công trình giao thông.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu chúng tôi không thực hiện đúng cam kết này thì Chủ đầu tư được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với chúng tôi, và chúng tôi không có khiếu kiện nào.

Bản cam kết này có hiệu lực ngay từ thời điểm đóng thầu và trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng./.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu